

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 245/2010/TT-BQP

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2010

THÔNG TƯ**Về việc ban hành định mức chi phí đào tạo một số nghề theo 03 cấp trình độ
cho bộ đội xuất ngũ học nghề theo Quyết định số 121**

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 121/2009/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hoạt động của các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ Quốc phòng và chính sách hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-BQP-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề;

Theo đề nghị của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu,

THÔNG TƯ:

Điều 1. Ban hành định mức chi phí đào tạo một số nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề theo Quyết định số 121/2009/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ (có định mức chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các định mức ban hành tại Thông tư này là mức chi phí đào tạo cao nhất cho một nghề mà bộ đội xuất ngũ đang học tại các cơ sở dạy nghề trong và ngoài quân đội; trong khi chưa ban hành đầy đủ định mức chi phí đào tạo cho từng nghề, ở từng cấp trình độ, các cơ sở dạy nghề được vận dụng định mức này để thực hiện cho những nghề, nhóm nghề gần giống nhau, có thời gian đào tạo, khóa học gần như nhau.

Điều 3. Bộ đội xuất ngũ học nghề tại các cơ sở dạy nghề quân đội ngoài chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghề tính theo định mức ban hành tại Thông tư này của Bộ Quốc phòng còn được hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền đi lại, tiền bảo đảm sinh hoạt, tiền chi khác theo quy định hiện hành.

Điều 4. Giao Cục Nhà trường/BTTM chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp tục hướng dẫn các cơ sở dạy nghề quân đội xây dựng định mức chi phí đào tạo các nghề khác; sửa đổi, bổ sung các định mức chi phí đào tạo nghề đã ban hành không còn phù hợp, trình Thủ trưởng Bộ ban hành.

Điều 5. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu, các tổng cục, quân khu, quân đoàn, đơn vị và các cơ sở dạy nghề thuộc BQP và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Văn Địch

Phụ lục**ĐỊNH MỨC CHI PHÍ ĐÀO TẠO MỘT SỐ NGHỀ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG,
TRUNG CẤP, SƠ CẤP NGHỀ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 245/2010/TT-BQP
ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ Quốc phòng)*

TT	Tên nghề	Thời gian đào tạo	Trình độ	Kinh phí đào tạo
I	Cao đẳng nghề	36 tháng	Cao đẳng	20.400.000
II	Trung cấp nghề	24 tháng	Trung cấp	13.600.000
III	Sơ cấp nghề			
1	Lái xe ô tô hạng B2	03 tháng	Sơ cấp	7.660.000
2	Lái xe ô tô hạng C	06 tháng	Sơ cấp	8.560.000
3	Sửa chữa xe máy	11 tháng	Sơ cấp	7.660.000
4	Cắt gọt kim loại	11 tháng	Sơ cấp	7.660.000
5	Điện dân dụng	11 tháng	Sơ cấp	7.660.000
6	Máy lạnh và điều hòa không khí	11 tháng	Sơ cấp	7.660.000
7	Điện công nghiệp	11 tháng	Sơ cấp	7.660.000
8	Công nghệ ô tô	11 tháng	Sơ cấp	7.660.000
9	Vận hành máy công trình	11 tháng	Sơ cấp	8.210.000
10	Công nghệ ô tô	09 tháng	Sơ cấp	6.257.000
11	Vận hành cầu trục	09 tháng	Sơ cấp	7.738.000
12	Hàn	09 tháng	Sơ cấp	7.785.000
13	Hàn	06 tháng	Sơ cấp	6.424.000
14	Hàn công nghệ cao	03 tháng	Sơ cấp	8.533.000
15	Sửa chữa điện thoại di động	05 tháng	Sơ cấp	6.036.000
16	Thực hành kế toán	06 tháng	Sơ cấp	6.459.000
17	Lập trình máy tính	12 tháng	Sơ cấp	6.459.000
18	Thiết kế trang Web	12 tháng	Sơ cấp	6.459.000
19	Thiết kế đồ họa	12 tháng	Sơ cấp	6.459.000

TT	Tên nghề	Thời gian đào tạo	Trình độ	Kinh phí đào tạo
20	Sửa chữa máy tính	12 tháng	Sơ cấp	6.459.000
21	Quản trị mạng	12 tháng	Sơ cấp	6.501.000
22	Cơ sở dữ liệu	12 tháng	Sơ cấp	6.474.000
23	Công nghệ thông tin	09 tháng	Sơ cấp	8.014.000
24	Điện nước	06 tháng	Sơ cấp	5.400.00

* Ghi chú: Định mức chi phí đào tạo nghề được ban hành tại Thông tư này là chi phí của các nội dung sau:

Tuyển sinh, tư vấn, giới thiệu việc làm; khai giảng, bế giảng; văn phòng phẩm, biểu mẫu; tiền lương giáo viên, cán bộ quản lý; cấp chứng chỉ, bằng tốt nghiệp, bảo hộ lao động; bảo hiểm y tế, khám sức khỏe; khấu hao máy móc, thiết bị, nhà xưởng; tiền điện, tiền nước trong thời gian thực hành, thực tập; chi vật tư, nguyên, nhiên vật liệu dạy học; in, biên soạn giáo trình; thuê phương tiện tham quan thực hành; chi tiền thuê lớp học (nếu có).